

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1983;
- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983;

Cùng nơi ĐKTT và cư trú: Số 3, hẻm 136/88/5 đường C, TDP V, phường M, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 26/02/2010. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà một thời gian sau đó chuyển về sống tại địa chỉ số 3 hẻm 136/88/5 đường Cầu Diễn, TDP Văn Trì 4, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội từ năm 2016 đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 01 - 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế, cách nuôi dạy con cái, quan hệ với hai bên gia đình nội ngoại, vợ chồng không chia sẻ, đồng cảm, san sẻ, thấu hiểu được với nhau, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không phát sinh quan hệ tình cảm mặc dù vẫn ở chung nhà. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Trần Văn D và chị Phạm Thị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn D và chị Phạm Thị H có 02 con chung là cháu Trần Gia P sinh ngày 31/12/2009, cháu Trần Bảo H sinh ngày 15/12/2015. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Gia P và cháu Trần Bảo H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi các con chung 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[3]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có

[4]. Về lệ phí: Anh chị tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 18/3/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn D xác định có 02 con chung là cháu Trần Gia Phúc sinh ngày 31/12/2009, cháu Trần Bảo Hân sinh ngày 15/12/2015. Sau khi ly hôn giao cháu Trần Gia Phúc và cháu Trần Bảo Hân cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi các con chung 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh D, chị H đã nộp theo biên lai số 0075665 ngày 11/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. B
- Chi cục THADS Q. B
- UBND phường H
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết